

## **ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

*(Trích QĐ số 2509, 2510/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016, Quyết định số 2511, 2512, 2513/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016, Quyết định số 2515, 2516/QĐ-BGDĐT ngày 22/7/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo)*

### **I. Mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên**

#### **1. Giáo viên THCS**

- Giáo viên THCS hạng I - Mã số: V.07.04.10.
- Giáo viên THCS hạng II - Mã số: V.07.04.11.
- Giáo viên THCS hạng III - Mã số: V.07.04.12.

#### **2. Giáo viên TH**

- **Giáo viên tiểu học hạng II** - Mã số: V.07.03.07
- **Giáo viên tiểu học hạng III** - Mã số: V.07.03.08
- **Giáo viên tiểu học hạng IV** - Mã số: V.07.03.09

#### **3. Giáo viên mầm non**

- Giáo viên mầm non hạng II: Mã số: V.07.02.04
- Giáo viên mầm non hạng III: Mã số: V.07.02.05
- Giáo viên mầm non hạng IV: Mã số: V.07.02.06

## **II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

### **1. Giáo viên trung học cơ sở hạng II**

Giáo viên trung học cơ sở hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (THCS), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II, có một trong các điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II;
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

### **2. Giáo viên trung học cơ sở hạng I**

Giáo viên trung học cơ sở hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học cơ sở (THCS), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I, có một trong các điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I;

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

### **3. Giáo viên tiểu học hạng III**

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III, có một trong các điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III nhưng chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III;

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

### **4. Giáo viên tiểu học hạng II**

Giáo viên tiểu học hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp tiểu học, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, có một trong các điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II;

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên.

### **5. Giáo viên mầm non hạng III**

Viên chức giảng dạy hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập (GDMN), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non (GVMN) hạng III hoặc đang giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng IV hoặc tương đương từ đủ 2 (hai) năm trở lên, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III .

### **6. Giáo viên mầm non hạng II**

Viên chức giảng dạy hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập (GDMN), đã được bổ nhiệm và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non (GVMN) hạng II hoặc đang giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III hoặc tương đương từ đủ 3 năm trở lên, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II.